

Số: 110/2022/QĐST-HNGĐ

Tam Nông, ngày 22 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 124/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn:* Chị **Đỗ Thị H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Khu 3, xã D, huyện T, tỉnh P.

Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn P, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu 3, xã D, huyện T, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a - Khoản 5 - Điều 27; Điểm b - Khoản 6 - Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/12/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đỗ Thị H** và anh **Nguyễn Văn P**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị H và anh P đều xác định có 02 con chung là **Nguyễn Đỗ Hồng Ph**, sinh ngày 20/11/2012 và **Nguyễn Thúy H**, sinh ngày 06/4/2014. Khi ly hôn: Giao hai con chung là **Nguyễn Đỗ Hồng Ph** và **Nguyễn Thúy H** cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 1.000.000đồng/1tháng/1con cho đến khi mỗi con chung thành niên và có khả năng lao

động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Thời gian anh P bắt đầu cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 01/2023; Phương thức cấp dưỡng theo từng tháng.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung của anh P.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp cho bên chồng hoặc vợ: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị H tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thị H tự nguyện chịu thay anh P 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Xác nhận chị Đỗ Thị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số A A/2020/ 0005749 ngày 25/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông (do chị Nguyễn Thị B nộp thay).

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã D;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Trình